

Số: 32/2022/QĐST-VHN

N, ngày 14 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2022 về việc “*Thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông **Lê Thanh B**, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: 19F/2 khu vực 6, phường H, quận C, thành phố C.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 58, Nhà trọ N, số 9, Đường số 3, KDC V, phường C, quận N, thành phố C.

2. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: ấp h, xã X, huyện T, tỉnh V.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 58, Nhà trọ N, số 9, Đường số 3, KDC V, phường C, quận N, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân. **Thông nhất các nội dung như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: có 01 (một) con chung là cháu Lê Thanh T (nữ), sinh ngày: 07/09/2015. Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Thanh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về thời gian và cách thức cấp dưỡng: Các bên thống nhất tự thỏa thuận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Lê Thanh B theo quy định pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu T, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông B và bà N mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Ông B tự nguyện nộp thay cho bà N 150.000 đồng.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 03 năm 2021 và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: có 01 (một) con chung là cháu Lê Thanh T (nữ), sinh ngày: 07/09/2015. Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Thanh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về thời gian và cách thức cấp dưỡng: Các bên thống nhất tự thỏa thuận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Lê Thanh B theo quy định pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu T, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người

nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án. Ông Lê Thanh B tự nguyện nộp phần của ông và nộp thay cho bà Nguyễn Thị N, tổng cộng là: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông B đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0001723 ngày 04 tháng 03 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ, ông bà không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND QNK;
- Chi cục THADS QNK;
- UBND nơi tiến hành ĐKKH;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết Phương